

TRƯỜNG THPT LINH TRUNG
TỔ SỬ - ĐỊA – GDCD
NHÓM: GIÁO DỤC CÔNG DÂN

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KỲ 2 – KHỐI 12

(BAN KHTN)

MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN

NĂM HỌC: 2021-2022



BÀI 6

CÔNG DÂN VỚI CÁC QUYỀN TỰ DO CƠ BẢN

Câu 1: Ai có quyền ra lệnh bắt bị can, bị cáo để tạm giam khi có căn cứ chứng tỏ bị can, bị cáo sẽ gây khó khăn cho điều tra, truy tố, xét xử hoặc tiếp tục phạm tội?

- A. Giám đốc công ty.
- B. Thủ trưởng cơ quan đơn vị.
- C. Công an.
- D. Viện Kiểm sát, Tòa án.

Câu 2: Quyền nào dưới đây là quan trọng nhất đối với mỗi công dân?

- A. Bí mật thư tín.
- B. Bất khả xâm phạm về thân thể.
- C. Được pháp luật bảo hộ về sức khỏe.
- D. Tự do ngôn luận.

Câu 3: Trong trường hợp nào dưới đây thì bất kì ai cũng có quyền được bắt người?

- A. Bị nghi ngờ phạm tội.
- B. Đang phạm tội quả tang hoặc đang bị truy nã.
- C. Có dấu hiệu thực hiện hành vi phạm tội.
- D. Đang chuẩn bị thực hiện hành vi phạm tội

Câu 4: Ai cũng có quyền bắt người trong trường hợp nào dưới đây?

- A. Nghi ngờ thực hiện tội phạm đặc biệt nghiêm trọng.
- B. Đang thực hiện tội phạm hoặc ngay sau khi thực hiện tội phạm.
- C. Đang chuẩn bị thực hiện tội phạm đặc biệt nghiêm trọng.
- D. Đang chuẩn bị thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng.

Câu 5: Theo quy định của pháp luật, hành vi nào dưới đây vi phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân?

- A. Bắt cóc con tin.
- B. Đe dọa giết người.
- C. Khống chế tội phạm.
- D. Theo dõi nạn nhân.

Câu 6: Theo quy định của pháp luật, công dân vi phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể khi thực hiện hành vi nào sau đây?

- A. Đầu độc tù nhân.
- B. Giam giữ nhân chứng.
- C. Truy tìm tội phạm.
- D. Theo dõi bị can.

Câu 7: Theo quy định của pháp luật, việc bắt người trong trường hợp khẩn cấp được tiến hành khi có căn cứ cho rằng người đó đang chuẩn bị thực hiện

- A. tội phạm đặc biệt nghiêm trọng
- B. hủy hồ sơ tham gia đấu thầu

C. cách ly y tế theo quy định

D. kế hoạch phản biện xã hội

Câu 8: Anh X là công an xã, vì nghi ngờ B tham gia vào việc gây rối trật tự công cộng trước đó nên tự ý bắt giam B ba ngày. Anh X xâm phạm tới quyền bất khả xâm phạm về

A. thân thể.

B. tính mạng.

C. chỗ ở.

D. sức khỏe.

Câu 9: Cho rằng ông A lấn chiếm một phần lối đi chung của xóm nên bà C bức tức xông vào nhà ông A chửi mắng và bị con ông A bắt, rồi nhốt trong nhà kho hai ngày. Con ông A đã vi phạm quyền nào dưới đây của công dân?

A. Bất khả xâm phạm về thân thể.

B. Được pháp luật bảo vệ tài sản cá nhân.

C. Được pháp luật bảo vệ bí mật đời tư.

D. Bất khả xâm phạm về danh tính.

Câu 10: Đặt điều nói xấu người khác là vi phạm quyền

A. bất khả xâm phạm về thân thể của công dân.

B. được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe.

C. được pháp luật bảo hộ về danh dự, nhân phẩm.

D. tự do ngôn luận.

Câu 11: Việc làm nào sau đây xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của người khác?

A. Cha mẹ phê bình con khi mắc lỗi.

B. Trêu chọc bạn trong lớp.

C. Giáo viên phê bình học sinh trên lớp.

D. Trêu đùa người khác trên facebook.

Câu 12: Xúc phạm để hạ uy tín người khác là hành vi xâm phạm quyền được pháp luật bảo hộ về

A. về nhân phẩm, danh dự của công dân.

B. tính mạng và sức khỏe của công dân.

C. tinh thần của công dân.

D. thể chất của công dân.

Câu 13: Công dân không xâm phạm quyền được pháp luật bảo hộ về danh dự, nhân phẩm khi tự ý thực hiện hành vi nào dưới đây ?

A. Phát tán thông tin mật của cá nhân.

B. Bảo mật danh tính cá nhân.

C. Tiết lộ bí mật đời tư của người khác.

D. Ngụy tạo bằng chứng tố cáo người khác.

Câu 14: Vì ghen ghét Lan học giỏi hơn mình nên Loan đã tung tin xấu về Lan liên quan đến việc mất tiền của một bạn ở lớp trên facebook. Trong trường hợp này Loan đã xâm phạm tới

A. tính mạng, sức khỏe của Lan.

B. nhân phẩm, danh dự của Lan.

C. vật chất, tinh thần của Lan.

D. sức khỏe, trí tuệ của Lan.

Câu 15: Sau nhiều lần khuyên B từ bỏ chơi game không được, A đã nghĩ cách vào quán game tìm B đồng thời chửi mắng chủ quán vì tội chứa chấp nên bị chủ quán game sỉ nhục và đuổi ra khỏi quán. Chủ quán game và A đã vi phạm quyền nào dưới đây của công dân?

A. Bất khả xâm phạm về thân thể.

B. Được bảo hộ về danh dự và nhân phẩm.

C. Bất khả xâm phạm về chỗ ở.

D. Không được xâm phạm tới bí mật đời tư.

Câu 16: Thấy con gái bị từ chối tiêm vắc xin phòng bệnh sởi theo chương trình tiêm chủng mở rộng, dù chưa rõ lý do anh A đã đánh nhân viên y tế của trạm X. Anh A đã vi phạm quyền nào dưới đây của công dân?

- A. Chọn hình thức bảo hiểm y tế
B. Cung cấp thông tin và chăm sóc sức khỏe
C. Bất khả xâm phạm về thân thể
D. bảo hộ về tính mạng, sức khỏe

Câu 17: Do mâu thuẫn cá nhân, K đã viết bài đăng lên mạng xã hội bịa đặt T lấy trộm quỹ lớp khiến T bị bạn bè dị nghị và xa lánh. Việc làm của K đã vi phạm quyền nào dưới đây của công dân?

- A. Được pháp luật bảo hộ về danh dự.
B. Được pháp luật bảo hộ về danh tính.
C. Được pháp luật bảo hộ về thân thể.
D. Được pháp luật bảo hộ về tài sản.

Câu 18: Để cạnh tranh, chị B đã thuê người phát tán những hình ảnh sai sự thật làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín của chị H chủ cửa hàng kế bên. Phát hiện sự việc, chị H đã sỉ nhục chị B trước đông đảo khách hàng. Chị B và chị H vi phạm quyền nào dưới đây của công dân?

- A. Bất khả xâm phạm về chỗ ở.
B. Được pháp luật bảo hộ về danh dự, nhân phẩm.
C. Được bảo mật thông tin hên ngành.
D. Bất khả xâm phạm về thân thể.

Câu 19: Theo quy định của pháp luật, việc khám xét chỗ ở của người nào đó được tiến hành khi đủ căn cứ khẳng định ở đó có

- A. hoạt động tôn giáo.
B. tranh chấp tài sản.
C. người lạ tạm trú.
D. tội phạm lẫn trốn.

Câu 20: Theo quy định của pháp luật, việc khám xét chỗ ở của người nào đó không được tiến hành khi đủ căn cứ khẳng định ở đó chỉ có

- A. người đang bị truy nã.
B. phương tiện gây án.
C. bạo lực gia đình.
D. tội phạm đang lẫn trốn.

Câu 21: Việc khám xét chỗ ở của một người không được tiến hành tùy tiện mà phải tuân theo

- A. trình tự, thủ tục do pháp luật quy định.
B. chỉ đạo của cơ quan điều tra.
C. yêu cầu của Viện Kiểm sát.
D. yêu cầu của

Câu 22: Công dân không vi phạm quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở khi tự ý vào nhà người khác để

- A. thăm dò tin tức nội bộ.
B. tiếp thị sản phẩm đa cấp.
C. dập tắt vụ hỏa hoạn.
D. tìm đồ đạc bị mất ừm.

Câu 23: Anh B tự ý xông vào nhà anh N khám xét vì nghi ngờ anh N lấy trộm điện thoại của mình, hành vi này xâm phạm đến quyền nào dưới đây?

- A. Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân.
B. Quyền được pháp luật bảo hộ về nhân phẩm, danh dự.
C. Quyền được đảm bảo bí mật đời tư của công dân.
D. Quyền nhân thân của công dân.

Câu 24: Ông L mất xe máy và khẩn cấp trình báo với công an xã. Ông L khẳng định anh T là người lấy cắp. Dựa vào lời khai của ông L, công an xã ngay lập tức xông vào nhà khám xét và bắt giữ anh T. Việc làm của công an xã là vi phạm đến quyền nào dưới đây của công dân?

- A. Quyền pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe.
- B. Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở.
- C. Quyền được pháp luật bảo hộ về danh dự, nhân phẩm.
- D. Quyền tự do cư trú của công dân.

Câu 25: Nghi ngờ ông B lấy trộm điện thoại của mình, anh H đã tự ý xông vào nhà ông B để tìm kiếm. Anh H vi phạm quyền nào dưới đây của công dân?

- A. Bất khả xâm phạm về chỗ ở.
- B. Được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe.
- C. Bất khả xâm phạm về thân thể.
- D. Được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện tín.

Câu 26: Trong quá trình thực hiện lệnh khám nhà đối với gia đình ông A, vì bị ông A chống đối và xúc phạm nên cán bộ T đã đập vỡ bình gốm gia truyền rồi tiếp tục lăng mạ và đánh ông A gãy tay. Cán bộ T không vi phạm quyền nào dưới đây của công dân?

- A. Được bảo hộ về danh dự, nhân phẩm.
- B. Được bảo hộ về sức khỏe.
- C. Bất khả xâm phạm về chỗ ở.
- D. Bất khả xâm phạm về tài sản cá nhân.

Câu 27: Biết người yêu mình là anh A nghiện ma túy, chị B cùng gia đình đã chủ động cự tuyệt và kiên quyết ngăn cản không cho anh A đến nhà. Sau nhiều lần tìm gặp đều bị người yêu từ chối, muốn níu kéo tình cảm, anh A đột nhập vào phòng riêng của chị B để lại lá thư có nội dung đe dọa sẽ tự sát nếu không cưới được chị làm vợ. Anh A đã vi phạm quyền nào dưới đây của công dân?

- A. Bất khả xâm phạm về thân thể.
- B. Đảm bảo an toàn tính mạng.
- C. Bất khả xâm phạm về chỗ ở.
- D. Đảm bảo bí mật thư tín, điện tín

BÀI 7

CÔNG DÂN VỚI CÁC QUYỀN DÂN CHỦ

Câu 1: Công dân được thực hiện quyền bầu cử trong trường hợp đang

- A. chấp hành hình phạt tù.
- B. công tác ngoài hải đảo.
- C. mất năng lực hành vi dân sự.
- D. bị tước quyền công dân.

Câu 2: Cử tri được độc lập lựa chọn người trong danh sách ứng cử viên là thực hiện nguyên tắc bầu cử nào sau đây?

- A. Được ủy quyền.
- B. Trung gian.
- C. Bỏ phiếu kín.
- D. Gián tiếp.

Câu 3: Trường hợp nào sau đây không có quyền bầu cử?

- A. Người đang đảm nhiệm chức vụ.
- B. Người mất năng lực hành vi dân sự.
- C. Người đang đi công tác xa.
- D. Người đang điều trị tại bệnh viện.

Câu 4: Theo quy định của pháp luật, nhân dân thực thi hình thức dân chủ gián tiếp thông qua quyền

- A. bầu cử và ứng cử. B. tự do ngôn luận,
C. độc lập phán quyết. D. khiếu nại và tố cáo

Câu 5: Vào ngày bầu cử, gia đình V có việc phải đi ăn cỗ ở xa. V đã sang nhờ R – hàng xóm đi bỏ phiếu giúp cả nhà. Hành vi này đã vi phạm nguyên tắc bầu cử nào dưới đây?

- A. Bình đẳng. B. Phổ thông. C. Bỏ phiếu kín. D. Trực tiếp.

Câu 6: Do anh T phải cách ly y tế theo quy định nên chị H đã giúp anh T bỏ phiếu bầu cử theo đề xuất của anh. Tại điểm bầu cử, phát hiện cụ M không biết chữ, nhân viên S của tổ bầu cử đã nhờ chị H viết phiếu bầu theo đúng ý cụ rồi đưa phiếu cho cụ M bỏ vào thùng. Những ai dưới đây đã vi phạm nguyên tắc bầu cử?

- A. Anh T và chị H. B. Chị H và nhân viên S.
C. Anh T, chị H và nhân viên S. D. Chị H, cụ M và nhân viên S.

Câu 7: Trong ngày bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, vì bà K phải điều trị chấn thương cột sống tại bệnh viện nên nhân viên tổ bầu cử là anh A đã tự động viết phiếu bầu thay bà K theo ý của anh và bỏ phiếu bầu đó vào hòm phiếu. Anh A đã vi phạm nguyên tắc bầu cử nào sau đây?

- A. Bỏ phiếu kín. B. Đại diện. C. Trung gian. D. Được ủy quyền.

Câu 8: Vì bị sốt nên sau khi lựa chọn kỹ danh sách ứng cử viên, anh K đã nhờ đồng nghiệp bỏ phiếu bầu hộ mình. Anh K đã không thực hiện đúng nguyên tắc bầu cử nào dưới đây?

- A. Phổ thông. B. Tập trung. C. Dân chủ. D. Trực tiếp.

Câu 9: Tại một điểm bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, do tuổi đã cao, cụ Q nhờ anh D và được anh D đồng ý viết hộ phiếu bầu theo ý của cụ. Sau đó, cụ Q tự tay bỏ phiếu bầu đó vào hòm phiếu. Cụ Q đã vi phạm nguyên tắc bầu cử nào sau đây?

- A. Đại diện.
B. Bỏ phiếu kín.
C. Gián tiếp.
D. Được ủy quyền.

Câu 10: Trong quá trình bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp tại điểm bầu cử A, sau khi có lời nhờ anh H là người hàng xóm bỏ phiếu thay cho chị gái V của mình đang bận việc gia đình, Anh T luôn đứng cạnh anh H theo dõi, giám sát. Nhờ anh T, anh H buộc phải đồng ý. Ông D tổ trưởng tổ bầu cử biết chuyện nhưng đang viết hộ và bỏ phiếu giúp bà P là người không biết chữ, lại muốn nhanh chóng kết thúc công tác bầu cử nên ông D đã bỏ qua chuyện này. Những ai dưới đây vi phạm nguyên tắc bầu cử?

- A. Anh H, anh T, chị V. B. Anh H, chị V, ông D.

C. Anh H, ông D, bà P.

D. Anh H, anh T, chị V, ông D, bà P.

Câu 11: Giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo tại địa phương, công dân đã thực hiện quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội ở phạm vi

A. cả nước.

B. lãnh thổ.

C. cơ sở.

D. quốc gia.

Câu 12: Công dân tham gia thảo luận, góp ý kiến xây dựng các văn bản pháp luật quan trọng, liên quan đến quyền và lợi ích cơ bản của mọi công dân hội là thể hiện nội dung của quyền nào sau đây?

A. Quyền tự do phát biểu.

B. Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo.

C. Quyền tham gia quản lý Nhà nước và xã hội.

Câu 13: Việc chính quyền xã tổ chức cho người dân thảo luận phương án tái định cư để mở rộng thị trấn, là bảo đảm quyền tham gia quản lý nhà nước xã hội của công dân ở phạm vi

A. lãnh thổ.

B. quốc gia.

C. cả nước.

D. cơ sở.

Câu 14: Ở phạm vi cơ sở, dân chủ trực tiếp được thực hiện theo cơ chế nào?

A. Dân biết, dân hỏi, dân nói, dân nghe.

B. Đóng góp ý kiến với nhà nước những vấn đề vướn mắc, bất cập.

C. Tham gia thảo luận xây dựng các văn bản pháp luật quan trọng.

D. Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra.

Câu 15: ủy ban nhân dân xã Y tổ chức lấy ý kiến của người dân về kế hoạch lắp đặt hệ thống loa phát thanh ở địa phương là thực hiện nội dung quyền dân chủ nào dưới đây của công dân?

A. Độc lập phán quyết.

B. Tham gia quản lý nhà nước và xã hội.

C. Tự do ngôn luận.

D. Chủ động kiểm toán ngân sách quốc gia.

Câu 16: Nhân dân thôn A họp bàn và quyết định mức góp tiền của từng hộ để xây dựng điểm sinh hoạt cộng đồng, việc này cũng được lãnh đạo xã chấp thuận và ủng hộ kinh phí. Việc họp bàn và quyết định của bà con thôn A thể hiện quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội ở phạm vi

A. cơ sở.

B. xã hội.

C. văn hóa.

D. cả nước.

Câu 17: Trước khi công bố phương án thi. Bộ giáo dục và đào tạo đã lấy ý kiến của nhân dân trong cả nước. Điều đó nhằm phát huy quyền cơ bản nào của công dân

A. xây dựng Nhà nước pháp quyền.

B. tham gia quản lý Nhà nước, xã hội.

C. xây dựng xã hội học tập.

D. quyết định của mọi người

Câu 18: Chính quyền phường T tổ chức lấy ý kiến của người dân về kế hoạch xây dựng nếp sống văn minh đô thị và phân loại rác thải tại nguồn. Việc làm này góp phần thực hiện quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội ở phạm vi cơ sở theo cơ chế nào dưới đây?

A. Dân kiểm tra.

B. Dân bàn.

C. Dân giám sát.

D. Dân biết.

Câu 19: Trong cuộc họp dân phố V, để lấy ý kiến người dân về mức đóng góp xây dựng nông thôn mới. Sơ kế hoạch của mình không được người dân nhất trí, nên ông G tổ trưởng dân phố chỉ thông báo mức đóng góp và nói trong cuộc họp rằng, mức thu này đã được Hội đồng nhân dân xã phê duyệt. Ông G đã vi phạm quyền nào dưới đây?

- A. Quyền khiếu nại tố cáo
- B. Quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội
- C. Quyền thanh tra giám sát
- D. Quyền tự do ngôn luận

Câu 20: Trong cuộc họp tại thôn X bàn về việc đóng góp để xây dựng nhà văn hóa của thôn. Có rất nhiều ý kiến khác nhau: Trưởng thôn X quy định, mỗi hộ trong thôn phải nộp một triệu đồng; Bà B thì cho rằng nên thu mỗi hộ 500 ngàn; Anh D thì có ý kiến ai có tiền thì nộp tiền, còn không thì quy ra ngày công lao động. Chị H cho rằng, trưởng thôn là người đứng đầu, vậy cứ theo quyết định của người đứng đầu mà làm. Theo em, ý kiến của ai không đúng với nội dung về quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội của công dân.

- A. Trưởng thôn X.
- B. Bà B và anh D.
- C. Trưởng thôn X và chị H.
- D. Chị H.

Câu 21: Hiến pháp 2013 qui định, chủ thể có thể thực hiện quyền khiếu nại là

- A. chỉ cá nhân.
- B. chỉ tổ chức.
- C. cán bộ công chức.
- D. cá nhân, cơ quan, tổ chức.

Câu 22: Nhằm khôi phục quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức cá nhân bị xâm phạm là mục đích của

- A. tố cáo.
- B. đền bù thiệt hại.
- C. khiếu nại.
- D. chấp hành án.

Câu 23: Nhằm phát hiện ngăn chặn các việc làm trái pháp luật xâm phạm tới lợi ích của nhà nước, các tổ chức hoặc công dân là mục đích của

- A. tố cáo.
- B. đền bù thiệt hại.
- C. khiếu nại.
- D. chấp hành án.

Câu 24: Phát biểu nào sau đây là đúng khi nói về quyền khiếu nại, tố cáo của công dân?

- A. Người tố cáo có quyền nhờ luật sư.
- B. Người tố cáo không có quyền nhờ luật sư.
- C. Người tố cáo dưới 18 tuổi được nhờ luật sư.
- D. Người nghèo không được nhờ luật sư.

Câu 25: Ông H đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét lại quyết định giải phóng mặt bằng nhà ông để xây dựng khu đô thị mới. Ông H đã thực hiện quyền dân chủ nào dưới đây của công dân?

- A. Kiểm tra.
- B. Giám sát.
- C. Khiếu nại.
- D. Tố cáo.

Câu 26: Chủ một cửa hàng kinh doanh là chị K cung cấp cho cơ quan công an toàn bộ bằng chứng về hành vi nhận hối lộ của ông S là cán bộ chức năng nên bị ông S dọa thu hồi giấy phép kinh doanh. Chị K đã sử dụng quyền nào sau đây?

- A. Tố tụng.
- B. Khiếu nại.
- C. Tố cáo.
- D. Khiếu kiện.

Câu 27: Phát hiện chị A nhân viên dưới quyền biết việc mình tham gia đường dây sản xuất xăng trái phép, giám đốc một doanh nghiệp là anh D đã đưa 20 triệu đồng cho chị A và đề nghị chị giữ im lặng. Vì chị A từ chối nên anh D dọa sẽ điều chuyển chị sang bộ phận khác. Chị A có thể sử dụng quyền nào sau đây?

- A. Truy tố. B. Thẩm định. C. Tố cáo. D. Khiếu nại.

BÀI 8

PHÁP LUẬT VỚI SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG DÂN

Câu 1: Quyền học tập của công dân còn có ý nghĩa là mọi công dân đều

- A. bị cấm học ngành mà mình không thích. B. không có quyền học suốt đời.
C. được đối xử bình đẳng về cơ hội học tập. D. phải học tới một trình độ nhất định.

Câu 2: Chính sách miễn giảm học phí của Nhà nước ta đã tạo điều kiện giúp đỡ nhiều học sinh có hoàn cảnh khó khăn được học tập. Điều này thể hiện điều gì?

- A. Công bằng xã hội trong giáo dục. B. Bất bình đẳng trong giáo dục.
C. Định hướng đổi mới giáo dục. D. Chủ trương phát triển giáo dục.

Câu 3: Việc cộng điểm ưu tiên trong tuyển sinh đại học, cao đẳng cho học sinh là người dân tộc thiểu số đã thể hiện quyền bình đẳng về điều kiện gì?

- A. Điều kiện chăm sóc về thể chất. B. Điều kiện học tập không hạn chế.
C. Điều kiện tham gia các hoạt động văn hóa. D. Điều kiện hưởng thụ các giá trị văn hóa.

Câu 4: Dân tộc thiểu số có quyền được học tập mà không sợ bị phân biệt bởi vấn đề dân tộc là gì?

- A. Quyền học không hạn chế. B. Quyền học bất cứ ngành nghề nào.
C. Quyền học thường xuyên, học suốt đời. D. Quyền bình đẳng trong giáo dục.

Câu 5: Y Liên là dân tộc Bana có quyền học tập mà không sợ bị phân biệt bởi vấn đề dân tộc là việc làm thực hiện

- A. quyền học không hạn chế. B. quyền học bất cứ ngành nghề nào.
C. quyền học thường xuyên, học suốt đời. D. quyền bình đẳng trong giáo dục.

Câu 6: Học thường xuyên, học suốt đời nghĩa là công dân được học bằng

- A. các phương tiện hiện đại. B. những cách thức thống nhất.
C. nhiều hình thức khác nhau. D. những sở thích của mình.

Câu 7: Mọi công dân đều được học ở các trường cao đẳng, đại học thông qua tuyển sinh là thể hiện nội dung quyền học

- A. trực tuyến. B. theo chỉ định. C. liên thông. D. không hạn chế.

Câu 8: Mọi công dân có thể học tập bằng nhiều hình thức và ở các loại hình trường, lớp khác nhau là thực hiện nội dung quyền

- A. lựa chọn chương trình song ngữ. B. học thường xuyên, học suốt đời.
C. đổi mới giáo trình nâng cao. D. dự thi lấy chứng chỉ nghề.

Câu 9: Sau khi tốt nghiệp THPT, bạn H tiếp tục vào học Đại học chuyên ngành X. Vậy bạn H đã thực hiện nội dung nào dưới đây của quyền học tập?

- A. Học khi có đủ điều kiện. B. Học ở nhiều hình thức khác nhau.
C. Học tập không hạn chế. D. Học thường xuyên, học suốt đời.

Câu 10: Anh P đang theo học ở trường Đại học Y Hà Nội nhưng muốn học thêm một chuyên ngành khác để bổ trợ chuyên môn cho mình nên anh P đã chọn học văn bằng 2 ở một trường Cao đẳng về ngành Dược sỹ. Việc làm của anh P là thực hiện nội dung nào dưới đây của quyền học tập?

- A. Học thường xuyên, học suốt đời. B. Học theo sự ủy quyền.
C. Học không hạn chế. D. Học theo chế độ cử tuyển

Câu 11: X, M, K và P cùng học lớp 12, nhưng gia đình của X và M nghèo nên hai bạn quyết định đi làm công nhân sau khi thi tốt nghiệp. Hai bạn K và P làm hồ sơ thi vào hai trường đại học có khả năng lấy điểm chuẩn khác nhau. K học giỏi và đều các môn nên chọn thi vào trường lấy điểm cao. P chọn thi vào trường lấy điểm chuẩn thấp để phù hợp sức học của mình. Kết quả K và P đều trúng tuyển vào trường mình chọn. Những ai dưới đây đã thực hiện quyền học không hạn chế?

- A. X và M. B. K và P. C. X, M và P D. K, P và M.

Câu 12: Những tác phẩm, công trình khoa học của công dân đã đăng kí bản quyền được Nhà nước và pháp luật

- A. chuyển giao. B. chuyển nhượng. C. bảo vệ. D. bảo mật.

Câu 13: Điều không phải là nội dung quyền sáng tạo của công dân ?

- A. Quyền sở hữu công nghiệp.
B. Quyền được hưởng đời sống vật chất đầy đủ.
C. Quyền hoạt động khoa học và công nghệ.
D. Quyền tác giả.

Câu 14: Công dân thực hiện quyền sáng tạo trong trường hợp nào sau đây?

- A. Giám sát quy hoạch đô thị. B. Hợp lý hóa sản xuất.
C. Sử dụng dịch vụ truyền thông. D. Kiểm tra sản phẩm.

Câu 15: Công dân thực hiện quyền sáng tạo trong trường hợp nào sau đây?

- A. Bảo hành trọn gói sản phẩm. B. Sử dụng hộp thư điện tử.
C. Chuyển quyền nhân thân. D. Đưa ra phát minh, sáng chế.

Câu 16: Công dân thực hiện quyền sáng tạo trong trường hợp nào dưới đây?

- A. Bình đẳng về cơ hội tìm việc làm. B. Lựa chọn hình thức học phù hợp.
C. Có mức sống đầy đủ về vật chất. D. Tự do nghiên cứu khoa học, kĩ thuật.

Câu 17: Cá nhân nghiên cứu để tạo ra các sản phẩm cần thiết cho xã hội là thực hiện quyền nào sau đây của công dân?

- A. Tham vấn. B. Thẩm định. C. Thanh tra. D. Sáng tạo

Câu 18: Học sinh viết bài đăng báo là thực hiện quyền nào dưới đây của công dân?

- A. Quyền phát triển. B. Quyền sáng tạo. C. Quyền sáng chế. D. Quyền học tập.

Câu 19: Cá nhân tự do đưa ra những cải tiến kĩ thuật để nâng cao năng suất lao động là đã thực hiện quyền nào sau đây của công dân?

- A. Thẩm tra. B. Phản biện. C. Phán quyết. D. Sáng tạo.

Câu 20: Đạo diễn X sản xuất bộ phim dựa trên cuốn tiểu thuyết X của nhà văn Y, trong đó có sự điều chỉnh về kết thúc truyện mà không xin phép nhà văn Y. Đạo diễn X đã vi phạm quyền nào của công dân?

A. Quyền học tập

B. Quyền sản xuất

C. Quyền sở hữu công nghiệp

D. Quyền tác giả

Câu 21: Do đang trong thời gian giãn cách xã hội nên để hạn chế tiếp xúc chị Q đã gửi thư điện tử nhờ anh L có trình độ chuyên môn xem giúp luận văn của em gái mình là cô N để chuẩn bị bảo vệ. Thấy đề tài của cô N có nhiều nội dung giống với đề tài mà mình đang hướng dẫn cho học viên D, nên anh L đã sao chép toàn bộ luận văn của cô N mà không ghi rõ nguồn gốc và tên tác giả rồi chuyển cho học viên D tham khảo. Sau đó học viên D tự thay đổi tên đề tài và ghi tên mình là tác giả rồi đưa lên mạng. Những ai dưới đây vi phạm quyền sáng tạo của công dân?

A. Anh L và học viên D.

B. Chị Q và học viên D.

C. Anh L, chị Q, và cô N.

D. Chị Q và cô N.

Câu 22: Tác phẩm của chị B sáng tác viết về phong trào toàn dân phòng chống dịch bệnh rất có ý nghĩa nhân văn, nên khi gửi đi tham gia cuộc thi Văn học nghệ thuật của Tỉnh đã đạt Giải Nhất. Biết được chuyện này chị K đề nghị chị B chuyển nhượng quyền sử dụng tác phẩm và được chị B đồng ý. Trong một lần tham gia hội diễn văn nghệ, tiết mục do chị K biểu diễn từ tác phẩm của chị B đã đạt giải cao. Chị K không vi phạm quyền nào sau đây của công dân?

A. Quyền học tập.

B. Quyền sáng tạo.

C. Quyền phát triển.

D. Quyền kiến nghị.

Câu 23: Tác phẩm của chị B sáng tác rất có ý nghĩa nhân văn, nên khi gửi đi tham gia cuộc thi Văn học nghệ thuật của Tỉnh đã đạt Giải Nhất. Biết được chuyện này chị K đề nghị chị B chuyển nhượng quyền sử dụng tác phẩm và được chị B đồng ý. Tuy nhiên sau đó chị K đã lấy tên mình làm tác giả cho tác phẩm trên rồi gửi đi tham gia các cuộc thi Văn học nghệ thuật ở tỉnh khác. Chị K đã vi phạm quyền nào sau đây của công dân và vi phạm pháp luật gì?

A. Quyền tố cáo.

B. Quyền sáng tạo.

C. Quyền phát triển.

D. Quyền kiến nghị.

24: Được sự hỗ trợ của đồng nghiệp, anh G đã hoàn thành đề tài nghiên cứu khoa học và được hội đồng nghiệm thu đánh giá loại xuất sắc, anh G nộp đơn đăng kí bản quyền sở hữu trí tuệ. Anh G đã vận dụng quyền nào dưới đây của công dân?

A. Học tập.

B. Hợp tác.

C. Phát triển.

D. Sáng tạo.

Câu 25: Trường X thường xuyên bổ sung nhiều loại sách trong thư viện để phục vụ nhu cầu học tập của học sinh. Trường X đã tạo điều kiện để các em hưởng quyền được phát triển ở nội dung nào dưới đây?

A. Hưởng dịch vụ truyền thông.

B. Bảo trợ quyền tác giả.

C. Được cung cấp thông tin.

D. Nhận chế độ ưu đãi.

Câu 26: Thực hiện tốt quyền được phát triển sẽ đem lại

A. cơ hội học tập.

B. nâng cao dân trí.

C. sự công bằng, bình đẳng cho công dân.
quốc phòng.

D. sự phát triển toàn diện của công dân

“CHÚC CÁC EM ÔN TẬP TỐT VÀ THI ĐẠT KẾT QUẢ CAO!”